

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16 tháng 01 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Bộ Công an;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an thành phố tại Tờ trình số 1682/TTr-
CATP-TM ngày 04 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã (*Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Công an thành phố đồng bộ dữ liệu thủ tục hành chính mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính về Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính thành phố Huế theo đúng quy định; trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Công an các xã, phường, thị trấn niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết các thủ

tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định và hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được Bộ Công an công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và Ủy ban nhân dân thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (<https://dichvucong.hue.gov.vn>).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Trưởng Công an các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- CT, và PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- TT PVHCC, Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

(Kèm theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích đề ở (1.013313)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích đề ở.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến cơ quan đăng ký thường trú có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020. - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.	- Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan đăng ký thường trú.
2	Xác nhận về điều kiện, diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê,	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp,	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân	Không	- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020. - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP	- Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan đăng ký thường trú.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới (1.013314)	diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú	cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). Trường hợp công dân nộp hồ sơ đề nghị xác nhận tới cơ quan đăng ký cư trú cùng hồ sơ đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển hồ sơ đề nghị xác nhận đến Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết.		ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.	

* Ghi chú: Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính đã được Bộ Công an công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Huế. (<https://dvc.hue.gov.vn>).